



BẢNG NIÊM YẾT LÃI SUẤT CHO VAY TIỀN MẶT TẠI QUẦY TƯ VẤN

Người cập nhật : Trương Thị Thu Thủy

Ngày cập nhật:

11/07/2017

STT	Lãi suất (%/tháng) tính theo phương pháp		Kỳ hạn (tháng)	Đối tượng áp dụng (*)
	Dư nợ ban đầu (Tham khảo)	Dư nợ giảm dần		
1	1.45%	2.50%	12; 15; 18; 20; 24; 30; 36	Nhân viên JIVF
2	1.48%	2.60%		Nhân viên công ty Nhật liên kết với JIVF
3	1.59%	2.80%	6; 12; 15; 18; 20; 24; 30; 36	Khách hàng cũ vay tiền mặt lần thứ 3 Có lịch sử thanh toán tốt Chứng minh thu nhập
4	1.73%	3.00%		Khách hàng cũ vay tiền mặt lần thứ 2 Có lịch sử thanh toán tốt Chứng minh thu nhập
5	1.84%	3.20%		Khách hàng cũ vay tiền mặt lần thứ 3 Có lịch sử thanh toán tốt Không chứng minh thu nhập
6	1.90%	3.30%		Khách hàng cũ đã vay xe máy Có lịch sử thanh toán tốt Có chứng minh thu nhập
7	1.90%	3.32%		Khách hàng mới - làm công ăn lương Nhận lương bằng tài khoản ngân hàng
8	1.97%	3.42%		Khách hàng cũ vay tiền mặt lần 2 Có lịch sử thanh toán tốt Không chứng minh thu nhập
9	1.99%	3.45%		Khách hàng nông dân - Khách hàng mới Chứng minh thu nhập
10	2.00%	3.46%		Khách hàng mới Khách hàng nhận lương bằng tiền mặt
11	2.19%	3.80%		Khách hàng cũ đã vay xe máy. Có lịch sử thanh toán tốt Không chứng minh thu nhập
12	2.69%	4.55%		Khách hàng cũ đã vay xe máy Có lịch sử thanh toán trễ Không chứng minh thu nhập
13	2.79%	4.69%		Khách hàng nông dân Không chứng minh thu nhập

(*) Tùy từng trường hợp, lãi suất có thể được áp dụng khác nhau đối với cùng 1 đối tượng áp dụng và phụ thuộc vào điều kiện vay hoặc chương trình ưu đãi (nếu có) được JIVF thông báo. Khách hàng cần liên hệ với Nhân viên tư vấn để được tư vấn thêm về Lãi suất áp dụng và Đối tượng áp dụng cụ thể.